

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại trường Đại học Quốc tế

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-DHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-DHQG-TCCB ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/TT/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 707/QĐ-DHQG ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-DHQG ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 707/QĐ-DHQG ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học tại Tờ trình số 262/TTr-ĐTĐH ngày 12 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đại học tại trường

Đại học Quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 325/QĐ-ĐHQT ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học tại Trường Đại học Quốc tế.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị chức năng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
[Signature]

Noi nhận:

- ĐHQG-HCM, Ban Đào tạo (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.ĐTĐH.





QUY CHẾ

Tuyển sinh đại học tại trường Đại học Quốc tế

(Kèm theo Quyết định số 662/QĐ-DHQT ngày 12 tháng 5 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh trình độ đại học tại trường Đại học Quốc tế (ĐHQT) cho tất cả các hình thức đào tạo.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh trình độ đại học tại trường ĐHQT.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành, nhóm ngành và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của trường ĐHQT, thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của trường ĐHQT (nếu có).

3. Xét tuyển là quy trình xử lý riêng tại trường ĐHQT hoặc của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, ngành đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển do trường ĐHQT xác định.

4. Xử lý nguyện vọng là quy trình xử lý trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

5. Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

6. Xét tuyển thẳng là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy

định của Quy chế này và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.

7. Tiêu chí đánh giá là những yếu tố được dùng trong kỳ thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

8. Tiêu chí xét tuyển là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; thông thường được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét) trong đó có tính cả các điểm ưu tiên.

9. Điểm trúng tuyển (của một nhóm ngành, một ngành, một chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

10. Điểm ưu tiên là số điểm chênh lệch giữa mức điểm trúng tuyển áp dụng cho nhóm thí sinh được ưu tiên so với mức điểm trúng tuyển bình thường; hay cũng chính là số điểm mà nhóm thí sinh được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển bình thường.

11. Kỳ thi tuyển sinh là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc căn cứ chủ yếu phục vụ xét tuyển.

12. Chương trình trung học phổ thông (THPT) quốc tế được hiểu là chương trình THPT theo quy chuẩn của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện) được giảng dạy tại Việt Nam hoặc giảng dạy ở các quốc gia khác.

13. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các cơ sở đào tạo.

14. Công thông tin tuyển sinh (của Bộ GDĐT) là giao diện web của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

15. Mã trường là QSQ.

16. Mã xét tuyển là một mã quy ước thống nhất để định danh một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh riêng thuộc trường ĐHQT.

17. Quy đổi tương đương là việc quy đổi ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc do trường ĐHQT quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.

Điều 3. Yêu cầu chung trong tuyển sinh

1. Trường ĐHQT thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trường ĐHQQT thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo.

3. Trường ĐHQQT phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GD&ĐT và của ĐHQG-HCM nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của trường ĐHQQT và của toàn hệ thống, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.

Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực (trừ những quy định của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng mang tính đặc thù trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh); hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình và ngành đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh phải được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

đ) Về thực hiện cam kết: Trường ĐHQQT thực hiện các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Trường ĐHQQT có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b) Về trách nhiệm giải trình: Trường ĐHQQT có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Điều 5. Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) và các ban của HĐTS để điều hành và triển khai các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh của trường.

2. Thành phần của HĐTS:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;
- c) Uỷ viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Phòng Đào tạo Đại học (hoặc Phòng Bảo đảm Chất lượng Giáo dục và Khảo thí (P.BĐCLGD&KT));
- d) Các ủy viên: một số Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng, Trưởng hoặc Phó trưởng khoa, Trưởng hoặc Phó Trưởng bộ môn liên quan đến công tác tuyển sinh và cán bộ công nghệ thông tin.
- đ) Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hoặc xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS và các ban giúp việc HĐTS trong năm đó.

3. Trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- a) Chịu sự chỉ đạo chung của Ban Chỉ đạo tuyển sinh ĐHQG-HCM;
- b) Xây dựng, công bố thông tin tuyển sinh của Trường;
- c) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- d) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- đ) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển theo quy định;
- e) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- g) Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho cơ quan chủ quản cấp trên và Bộ GDĐT.

4. Trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- b) Báo cáo với cơ quan chủ quản cấp trên và Bộ GDĐT về công tác tuyển sinh của trường;
- c) Thành lập Ban Thư ký và các Ban chuyên môn để giúp việc cho HĐTS trong việc thực hiện công tác tuyển sinh; Trưởng các Ban chuyên môn phải là thành viên HĐTS.

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi được Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 6. Ban Thư ký của HĐTS

1. Ban Thư ký được chủ tịch HĐTS ra quyết định thành lập.
2. Thành phần Ban Thư ký HĐTS:
 - a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
 - b) Các ủy viên: một số cán bộ Phòng Đào tạo Đại học hoặc Phòng Bảo đảm Chất lượng giáo dục và Khảo thí, các Khoa/Bộ môn, phòng có liên quan và cán bộ công nghệ thông tin.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn Ban thư ký HĐTS

- a) Cập nhật lên Công thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT tất cả các thông tin của Trường theo quy định của Bộ GDĐT để thực hiện xét tuyển;
- b) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
- c) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- d) Triệu tập thí sinh trúng tuyển;
- đ) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định của Bộ GDĐT;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 7. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

- a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, trường ĐHQT quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh nhưng vẫn tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Trường ĐHQT thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

Điều 8. Phương thức tuyển sinh

1. Trường ĐHQT thực hiện các phương thức tuyển sinh như sau:

- a) Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (UTXT) gồm các đối tượng:

- Xét tuyển thẳng, UXTT theo quy định tại Điều 8 của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non của Bộ GDĐT (Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GDĐT);

- UXTT thẳng, UXTT theo quy định của ĐHQG-HCM;

- Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT (chương trình trong nước hoặc nước ngoài) và có chứng chỉ Quốc tế (chứng chỉ năng lực, chứng chỉ tú tài,...).

b) Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQG-HCM tổ chức.

c) Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

2. Các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo của trường ĐHQT sử dụng đồng thời các phương thức tuyển sinh tại khoản 1 Điều này.

3. Các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển của mỗi phương thức tuyển sinh được quy định tại Thông tin tuyển sinh hàng năm của trường ĐHQT, trong đó:

a) Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30) và được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng);

c) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm này.

4. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT và các kết quả đánh giá khác):

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó phải có môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%; từ năm 2026 số môn chung của các tổ hợp phải đóng góp ít nhất 50% trọng số tính điểm xét;

b) Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành, Trường ĐHQT thực hiện quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%;

c) Trường hợp thí sinh sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12, có trọng số tính điểm xét không dưới 25%.

5. Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc tổ hợp xét tuyển:

a) Trường ĐHQT xác định quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm

trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GD&ĐT; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng tốt nhất yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Không quy định mã xét tuyển riêng, chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT.

6. Trường ĐHQT chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ khoa học và thực tiễn trong xác định phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ và quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển; trong đó phải dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước.

Điều 9. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh: Ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng chính sách được quy định chi tiết theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT và Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của ĐHQG-HCM.

2. Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, xét tuyển thẳng và UTTXT theo quy định của Bộ GD&ĐT: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Bộ GD&ĐT.

3. Xét tuyển bằng kết quả kỳ thi ĐGNL của ĐHQG-HCM, ưu tiên xét tuyển, ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của ĐHQG-HCM: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của ĐHQG-HCM.

Điều 10. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

Căn cứ yêu cầu bảo đảm chất lượng, trường ĐHQT xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các ngành, nhóm ngành và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển ít nhất 10 ngày.

Điều 11. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới trường ĐHQT. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả được quy định theo quy chế học vụ của trường ĐHQT, nhưng không ít hơn 3 năm đối với người quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Trường ĐHQT, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu từ 3 năm trở lên, trường ĐHQT xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

Điều 12. Thông tin tuyển sinh

1. Trường ĐHQT xây dựng, công bố và thực hiện thông tin tuyển sinh để thực hiện trách nhiệm giải trình và cam kết đối với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội. Thông tin tuyển sinh phải chứa đầy đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh lựa chọn trường, ngành, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường ĐHQT;

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của Trường ĐHQT trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm:

a) Thông tin giới thiệu về Trường ĐHQT, các ngành và chương trình đào tạo, gồm cả thông tin về quyết định mở ngành, ngôn ngữ đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học) và tỉ lệ có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn của sinh viên tốt nghiệp (thực hiện theo mẫu Thông tin tuyển sinh quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT).

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học;

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học chính quy phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GD&ĐT ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; quy tắc quy đổi tương đương người đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; phương thức và tiêu chí phân ngành đối với trường hợp xét tuyển theo nhóm ngành; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;

d) Các phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách

nhiệm của Trường ĐHQT.

3. Trường ĐHQT thông báo tuyển sinh kèm theo công bố thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày. Riêng đối với quy đổi tương đương, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.

Chương II

XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 13. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Bộ GDĐT ban hành kế hoạch chung cho công tác xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy.

2. Căn cứ kế hoạch chung, trường ĐHQT xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng đối với một số phương thức tuyển sinh riêng và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

Điều 14. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Trường ĐHQT tổ chức thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GDĐT và thông tin thời gian đăng ký xét tuyển thể hiện trong thông báo xét tuyển.

2. Trường ĐHQT tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và đưa danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.

3. Thí sinh đã trúng tuyển vào trường ĐHQT theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình, ngành, nhóm ngành đã trúng tuyển thẳng tại trường ĐHQT hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung.

Điều 15. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung

1. Bộ GDĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của các cơ sở đào tạo. Thời gian đăng ký bắt đầu sau kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết thúc sau khi có kết quả thi và xét tốt nghiệp THPT.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy (bao gồm cả những thí sinh đã dự tuyển theo kế hoạch xét tuyển sớm của trường ĐHQT) thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua Công thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Công dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được

công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn chương trình, ngành hoặc nhóm ngành đào tạo (mã xét tuyển).

Điều 16. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

1. HĐTS trường ĐHQQT tổ chức xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung, HĐTS trường ĐHQQT tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống bao gồm: dữ liệu đăng ký nguyện vọng, kết quả học tập cấp THPT, kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, điểm xét tốt nghiệp THPT, kết quả thi của các cơ sở đào tạo tổ chức thi trong năm tuyển sinh, dữ liệu về ưu tiên khu vực và đối tượng của những thí sinh dự tuyển để phục vụ xét tuyển.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tất cả các thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, HĐTS trường ĐHQQT có thể sử dụng tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng (để xét chọn những thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn);

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

4. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, HĐTS trường ĐHQQT tải lên hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển các ngành, chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh). Hệ thống xử lý nguyện vọng sẽ tự động loại bỏ khỏi danh sách những nguyện vọng thấp của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng, trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất.

Điều 17. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. HĐTS gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển bằng hình thức phù hợp, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh nhập học và phương thức nhập học của thí sinh. Kết quả xét tuyển vào các ngành, nhóm ngành, chương trình đào

tạo thuộc trường ĐHQT được công bố trên trang thông tin điện tử của trường.

2. Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống, trước khi nhập học tại Trường ĐHQT.

3. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học vào Trường ĐHQT và HĐTS có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, HĐTS xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, HĐTS chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại Trường ĐHQT không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được HĐTS cho phép.

Điều 18. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo, HĐTS xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Trường ĐHQT công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành, chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của trường ĐHQT.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, trường ĐHQT công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 19. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

1. Trách nhiệm của thí sinh:

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của trường ĐHQT, không đăng ký nguyện vọng vào những ngành, chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và bảo đảm tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển,

bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để Trường ĐHQT được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của các Trường THPT và các đơn vị khác được phân công đối với thí sinh thuộc phạm vi phụ trách:

a) Tổ chức rà soát, kiểm tra và bổ sung, cập nhật thông tin cá nhân, dữ liệu kết quả học tập cấp THPT của thí sinh trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành;

b) Kiểm tra dữ liệu, hướng dẫn thí sinh khai đúng thông tin, bao gồm cả thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên;

c) Hỗ trợ việc đăng ký nguyện vọng cho những thí sinh không có điều kiện đăng ký trực tuyến;

d) Hỗ trợ HĐTS trường ĐHQT xác nhận kết quả học tập THPT cho những thí sinh dự tuyển.

3. Trách nhiệm của trường ĐHQT:

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

b) Quy định về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến Trường ĐHQT hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh;

d) Bảo đảm quy trình xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo thông tin tuyển sinh đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của Trường ĐHQT theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát

1. Hiệu trưởng thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế tuyển sinh của HĐTS.

2. Hiệu trưởng tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trong trường ĐHQQT theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Bộ GDĐT .

4. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi của Bộ GDĐT .

5. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào các trường không được tham gia công tác thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trong năm đó.

Điều 21. Truyền thông, báo cáo và lưu trữ

1. Công tác truyền thông: HĐTS thường xuyên cập nhật các hoạt động của đơn vị trong suốt thời gian xét tuyển và thông nhất đầu mối phát ngôn về các hoạt động tuyển sinh hàng năm.

2. Chế độ báo cáo

a) Chậm nhất ngày 31 tháng 12 hàng năm, Nhà trường phải hoàn thành cập nhật dữ liệu thực tuyển của tất cả các hình thức bao gồm: thông tin thí sinh; thông tin xét tuyển của thí sinh; kết quả xét tuyển của thí sinh; thông tin về ngành tuyển sinh; thông tin về phương thức tuyển sinh đã thông báo tuyển sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

b) Báo cáo những nội dung theo quy định của Quy chế tuyển sinh, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của ĐHQG-HCM và Bộ GDĐT.

3. Bảo quản và lưu trữ tài liệu

HĐTS, Ban thư ký và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Điều 22. Giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh

1. Trong thời gian tuyển sinh, HĐTS tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Kết thúc tuyển sinh, Hiệu trưởng tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh.

3. Trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 23. Tiếp nhận và xử lý thông tin, bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh: HĐTS hoặc

Thanh tra tuyển sinh.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh là căn cứ để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Người phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần kịp thời báo cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để có biện pháp xử lý.

b) Người có bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh báo ngay cho nơi tiếp nhận được quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật. Việc tiếp nhận và xử lý các tố cáo vi phạm Quy chế tuyển sinh được thực hiện theo pháp luật về tố cáo.

c) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng.

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp.

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh.

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 24. Xử lý nhân sự làm công tác tuyển sinh và thí sinh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Thí sinh đã trúng tuyển và nhập học nhưng bị phát hiện có hành vi gian lận hoặc liên quan trực tiếp đến gian lận trong quá trình tuyển sinh có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào trường ĐHQQT trong những năm tiếp theo; do trường ĐHQQT xem xét, quyết định.

2. Chủ tịch HĐTS và những người liên quan bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức, Bộ Luật Lao động, các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy chế tổ chức và hoạt động của trường ĐHQQT khi vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Ban hành các quyết định, văn bản có liên quan đến công tác tuyển sinh không đúng thẩm quyền và trái với các quy định của Quy chế này.

b) Tổ chức tuyển sinh không đúng với các thông tin trong Thông tin tuyển sinh đã

công bố.

c) Không kịp thời báo cáo, công khai Thông tin tuyển sinh theo quy định.

d) Thực hiện quy trình tuyển sinh không đúng trình tự theo quy định của Quy chế tuyển sinh và hướng dẫn của ĐHQG-HCM và Bộ GD&ĐT.

đ) Cố ý vi phạm các quy định khác của Quy chế này.

3. Người tham gia công tác tuyển sinh là viên chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ xử lý theo quy định tại Điều 71 của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức và các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức. Đối với những người vi phạm Quy chế tuyển sinh là cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên cơ hữu của các trường ngoài công lập không phải là công chức, viên chức, hiệu trưởng nhà trường quyết định xử lý theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản pháp luật hiện hành.

4. Các trường hợp vi phạm về tuyển sinh tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị áp dụng xử lý theo quy định hiện hành.

Điều 25. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Xây dựng quy chế tuyển sinh của trường ĐHQT để cụ thể hóa những quy định của Quy chế tuyển sinh cho các hình thức đào tạo, công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

2. Tổ chức tuyển sinh theo thông tin và quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GD&ĐT và ĐHQG-HCM, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của trường ĐHQT.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong thông tin tuyển sinh của trường ĐHQT; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT, của ĐHQG-HCM và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh theo quy định.